TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-ST
Ngày 29 - 5 - 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ái Vy**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hiến**

Ông **Nguyễn Chung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thẩm** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 345/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42ª/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46ª/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị C - sinh năm 1947
Địa chỉ: Thôn L, xã S, thị xã N, Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phát Q - sinh năm 1974
Bà Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm 1974
Cùng địa chỉ: Thôn L, xã S, thị xã N, Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn H- sinh năm 1946
Địa chỉ: Thôn L, xã S, thị xã N, Khánh Hòa.
Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị C trình bày:

Vào ngày 21/7/2015, bà C có cho vợ chồng ông Nguyễn Phát Q và bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền là 100.000.000 đồng. Hai bên có lập "Giấy vay tiền" không thể hiện lãi suất và thời gian trả nợ nhưng có thỏa thuận miệng với nhau rằng 05 năm sẽ trả đủ cho bà cả gốc lẫn lãi tổng cộng là 200.000.000 đồng (100.000.000đ tiền gốc và 20.000.000đ tiền lãi/1 năm x 05 năm =

100.000.000đ). Sau đó, vợ chồng ông Q, bà H có trả cho bà được số tiền lãi tổng cộng là 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ thời điểm tháng 7/2021 cho đến nay, bà đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu ông Q, bà H trả nợ cho bà nhưng ông Q, bà H hứa hẹn nhiều lần không trả. Ngày 27/9/2023 bà có làm thông báo gửi đến vợ chồng ông Q, bà H yêu cầu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 28/9/2023 đến hết ngày 10/10/2023 phải hoàn trả cho bà số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng nói trên. Tuy nhiên, đến khi hết thời hạn vợ chồng ông Q, bà H vẫn không liên hệ với bà để thực hiện việc trả nợ. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Phát Q và bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả 01 lần cho bà số tiền gốc còn nợ là 100.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Vào ngày 21/7/2015, vợ chồng bà là ông Nguyễn Phát Q và bà Nguyễn Thị Thanh H vay của bà Lê Thị C số tiền là 100.000.000 đồng. Hai bên có lập "Giấy vay tiền" không thể hiện lãi suất và thời gian trả nợ. Sau đó, vợ chồng bà đã trả cho bà C tiền lãi cụ thể bao nhiêu thì bà không nhớ rõ. Tuy nhiên, từ thời điểm năm 2022 cho đến nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bà không trả được số nợ gốc nói trên cho bà C. Nay bà Lê Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà phải trả 01 lần số tiền gốc còn nợ là 100.000.000 đồng thì bà đồng ý trả cho bà C vào ngày 30/8/2024.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Htrình bày:

Ông là chồng của bà Lê Thị C. Vào năm 2015, vợ chồng ông có cho ông Nguyễn Phát Q và bà Nguyễn Thị Thanh Hoa vay số tiền là 100.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy vay tiền ngày 21/7/2015. Ông xác định số tiền cho vay nói trên là tài sản chung của ông và bà Lê Thị C. Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà C là yêu cầu ông Q, bà Hòa phải trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, không yêu cầu trả liền lãi. Ông cũng không yêu cầu mở lại phiên họp về kiểm tra việc giap nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với vụ án tranh chấp giữa bà C và ông Q, bà H.

Bị đơn ông Nguyễn Phát Q và bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa không có lí do nên Tòa án nhân dân thị xã N đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Phát Q và bà Nguyễn Thị Thanh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Lê Thị C khởi kiện yêu cầu bị ông Nguyễn Phát Q và bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả số tiền vay là 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh

chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 21/7/2015, nguyên đơn bà Lê Thị C có cho bị đơn ông Nguyễn Phát Q và bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 100.000.000 đồng. Hai bên có lập "Giấy vay tiền" không thể hiện lãi suất. Ngày 27/9/2023 bà C có làm thông báo gửi đến vợ chồng ông Q, bà H yêu cầu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 28/9/2023 đến hết ngày 10/10/2023 phải hoàn trả số tiền gốc 100.000.000 đồng. Quá thời hạn nói trên, ông Q, bà H vẫn không liên hệ với bà để thực hiện việc trả nợ. Vì vậy, bà C yêu cầu ông Q, bà H trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi.

[4] Xét Hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa bà Lê Thị C và ông Nguyễn Phát Q, bà Nguyễn Thị Thanh H trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa các bên phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và đây là hợp đồng vay không kỳ hạn, không lãi suất. Tuy nhiên, nguyên đơn có thông báo về thời hạn trả nợ đối với bị đơn nhưng bị đơn không thực hiện. Việc bị đơn cố tình không trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm các thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 100.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Phát Q, bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (100.000.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Phát Q, bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả cho bà Lê Thị C số tiền 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Phát Q, bà Nguyễn Thị Thanh H nộp 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Đặng Thị Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hiến **Lê Thị Hoa** **Đặng Thị Ái Vy**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Chuyển **Nguyễn Thị Hoa** **Đặng Thị Ái Vy**